TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 17-9-2018.
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tấn Út.

- Ông Trần Văn Dá.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Kim M, sinh năm 1990 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

ĐKNKTT: Thôn N, xã S, huyện T, Quảng Ngãi.

Tạm trú: Công Ty cổ phần VT, khu công nghiệp, thị xã A, Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn O, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị Đ , sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/6/2018 nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim M trình bày:

Bà M và ông Huỳnh Văn O cưới nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2012. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà sống bên gia đình mẹ đẻ ở Quảng Ngải còn ông O đi làm ở xa nhưng không gởi tiền về phụ giúp nuôi con từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn O.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Huỳnh Phú Q, sinh ngày 01/11/2011 hiện bà M đang nuôi con, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Huỳnh Văn O trình bày: Thống nhất về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn như bà M trình bày, ông và bà M tự nguyện kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bà M sống bên gia đình cha mẹ đẻ ở Quảng Ngải còn ông đi làm nơi khác và vợ chồng không liên lạc gì với nhau đã khoảng trên 5 năm, tình cảm vợ chồng hiện không còn nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M.

Về con chung: Ông thống nhất theo ý kiến của bà M trình bày.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận cho bà M và ông O ly hôn, giao con cho bà M nuôi dưỡng, ông O không phải cấp dưỡng nuôi con

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy giữa bà M và ông O tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/9/2012 nên hôn nhân của bà M và ông O là hợp pháp. Bà M và ông O đều thừa nhận sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không còn chung sống cách nay đã hơn 05 năm. Qua lời thừa nhận của các đương sự cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà M và ông O đã không thể dung hoà được, vợ chồng không ai còn quan

tâm, chăm sóc lẫn nhau, hạnh phúc hôn nhân không đạt được và bà M yêu cầu được ly hôn là có căn cứ, là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu nuôi con chung: Bà M và ông O có một người con chung tên Huỳnh Phú Q, sinh ngày 01/11/2011, cháu Q từ khi còn nhỏ do bà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay, bà M có khả năng lao động tạo ra thu nhập nuôi con nên bà M yêu cầu được quyền nuôi con là phù hợp theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên do bà M không yêu cầu Toà án giải quyết ông O phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không buộc ông O có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim M là người khởi kiện nên phải chịu án phí hôn nhân 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Huỳnh Thị Kim M và ông Huỳnh Văn O được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Phú Q, sinh ngày 01/11/2011 cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Văn O không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Văn O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở ông O thực hiện quyền này.

Về án phí: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu số 0003201 ngày 01/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, bà M đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy Ban nhân dân nơi đương sự cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Bích Phượng